

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 666/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2017
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thúy Nga**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Bá Hợp
2. Bà Lê Thị Thanh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 580/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Đinh Mỹ N**; sinh năm: 1982; nơi thường trú: 215 lô F, Cư xá A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Trung N**; sinh năm: 1976; nơi thường trú: 78/9 đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/02/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Đinh Mỹ N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Trung N có đăng ký kết hôn và chung sống với nhau từ tháng 11/2004 và sinh con thứ nhất tên Lê Quốc V (sinh ngày: 11/9/2005). Trong quá trình chung sống, chị và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn và thuận tình ly hôn theo Quyết định số: 794/2008/QĐST- HNGĐ

ngày 24/9/2008 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 11/2009, chị và anh N quay lại chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn và sinh con thứ hai tên Lê Phú An K. Đến tháng 10/2012, do bất đồng quan điểm sống và nhiều lý do nên chị và anh N chính thức chia tay không chung sống với nhau nữa. Nay, chị làm đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Lê Trung N.

Về con chung: Có 02 con chung là Lê Quốc V (sinh ngày: 11/9/2005) và Lê Phú An K (sinh ngày: 24/8/2010). Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K và yêu cầu anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/3/2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn là anh Lê Trung N trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung, cụ thể:

Về hôn nhân: Anh và chị Đinh Mỹ N có đăng ký kết hôn và chung sống với nhau từ tháng 11/2004. Trong quá trình chung sống, anh và chị N phát sinh mâu thuẫn và đã ly hôn theo Quyết định số: 794/2008/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2008 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 11/2009, anh và chị N quay lại chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Đến tháng 10/2012, do bất đồng quan điểm sống nên anh và chị N chính thức chia tay không chung sống với nhau nữa. Nay, chị N làm đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh thì anh đồng ý với yêu cầu của chị N.

Về con chung: Anh và chị N có 02 con chung tên là:

1. Lê Quốc V (sinh ngày: 11/9/2005).
2. Lê Phú An K (sinh ngày: 24/8/2010).

Chị N làm đơn khởi kiện yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và yêu cầu anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào thì anh đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với các đương sự:

thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 14, 15, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đinh Mỹ N và anh Lê Trung N.

2. Về con chung: Giao trẻ Lê Quốc V, sinh ngày: 11/9/2005 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành; giao trẻ Lê Phú An K, sinh ngày: 24/8/2010 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến khi anh N, chị N có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn là chị Đinh Mỹ N khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Lê Trung N, đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Lê Trung N có nơi cư trú tại: 78/9 đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

[2] Về hôn nhân: Chị Đinh Mỹ N và anh Lê Trung N đều thừa nhận có đăng ký kết hôn và chung sống với nhau từ tháng 11/2004 đến tháng 9/2008 thì thuận tình ly hôn theo Quyết định số: 794/2008/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2008 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 11/2009, chị và anh N quay lại chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Tại Công văn số: 400/UBND ngày 09/5/2017 của Ủy ban nhân dân Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, thể hiện: “Qua kiểm tra sổ bộ lưu trữ tại Phường N thì ông Lê Trung N và bà Đinh Mỹ N có đăng ký kết hôn với nhau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 141, Quyền số 01/2004 do Ủy ban nhân dân Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/9/2004. Đến ngày 24/9/2008 thì ông N và bà N ly hôn theo Quyết định số: 794/2008/QĐST-HNGĐ do Tòa án nhân dân quận P cấp. Cho đến nay ông N không có đến Ủy ban nhân dân Phường N để làm thủ tục đăng ký kết hôn với bất cứ ai hay làm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn ở nơi khác”. Như vậy, tại thời điểm tháng 11/2009 chị và anh N đều có đủ điều kiện để kết hôn, nhưng không đăng ký kết hôn mà lại chung sống với nhau như vợ chồng là vi phạm khoản 1 Điều 11 của

Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, việc chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh Lê Trung N là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị N và anh N có 02 con chung tên là Lê Quốc V (sinh ngày: 11/9/2005) và Lê Phú An K (sinh ngày: 24/8/2010). Chị Đinh Mỹ N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và yêu cầu anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Đối với yêu cầu của chị N thì anh N đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là sự tự nguyện của các bên không trái pháp luật và không vi phạm điều cấm của luật, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Mỹ N và anh Lê Trung N không yêu cầu giải Tòa án quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đinh Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 9; Khoản 1 Điều 11 và Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đinh Mỹ N và anh Lê Trung N.

2. Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên là Lê Quốc V (sinh ngày: 11/9/2005) và Lê Phú An K (sinh ngày: 24/8/2010).

2.1. Giao con chung Lê Phú An K, sinh ngày: 24/8/2010 cho chị Đinh Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Giao con chung Lê Quốc V, sinh ngày: 11/9/2005 cho anh Lê Trung N trực tiếp nuôi dưỡng.

Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá

nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Đinh Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0017909 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị N đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THA DS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Thúy Nga